

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỐC SÁT TRÙNG
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Số: 02/BC-HĐQT

BÁO CÁO
Thường niên năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam**

- Tên viết tắt: **VIPESCO**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300408946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/01/2022.

- Vốn điều lệ: 244.607.920.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn tỷ, sáu trăm lẻ bảy triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng).

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 244.607.920.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn tỷ, sáu trăm lẻ bảy triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng)

- Địa chỉ: 102 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Website: www.vipesco.com.vn

- Mã cổ phiếu: VPS

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam (VIPESCO) tự hào là nhà sản xuất nông dược uy tín, gắn bó lâu dài cùng sự phát triển của nền nông nghiệp nước nhà với lịch sử phát triển hơn 45 năm qua.

Được thành lập vào năm 1976, Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam có tên gọi ban đầu là Công ty Thuốc sát trùng Miền Nam, trên cơ sở hợp nhất các nhà máy, xí nghiệp sản xuất thuốc BVTV tại Miền Nam có từ trước giải phóng.

Đến năm 1990 Công ty được đổi tên thành CÔNG TY THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VIPESCO) nhằm phù hợp với tình hình sản xuất và kinh doanh ngày càng mở rộng và phát triển trên khắp lãnh thổ Việt Nam. Vipesco cũng tiếp tục đầu tư xây dựng hai Chi nhánh tại Huế và Hà Nội để đảm bảo phục vụ kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Bên cạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước, Vipesco cũng rất coi trọng hợp tác và xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài. Sản phẩm của Công ty hiện đang được xuất khẩu sang một số nước Châu Á như: Đài Loan, Myanmar, Malaysia, Campuchia...

Năm 2006, từ doanh nghiệp nhà nước, do yêu cầu cổ phần hoá doanh nghiệp, Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam được chuyển đổi thành CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM, trong đó Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Bộ Công thương nắm giữ 51% vốn. Tiếp tục đà tăng trưởng, Công ty vẫn đang tiến hành đầu tư xây dựng thêm dây chuyền sản xuất theo công nghệ mới, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng phục vụ nền nông nghiệp xanh sạch, bền vững với mục tiêu vừa bảo đảm lợi ích cộng đồng, vừa bảo đảm quyền lợi của cổ đông Công ty.

VIPESCO là nhà cung cấp có uy tín và quen thuộc nhất với nông dân, mọi hoạt động của Công ty đều hướng về nông dân Việt Nam với phương châm:

VIPESCO - NHÀ NÔNG THỊNH VƯỢNG.

Những cột mốc phát triển quan trọng	
19/4/1976	Công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty Thuốc sát trùng Miền Nam, trực thuộc Tổng cục Hóa chất.
Năm 1990	Tổng cục Hóa chất đổi tên Công ty thành Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam (Quyết định số 70/HC – TCLĐ ngày 24/02/1990).
Năm 1993	Bộ Công nghiệp thành lập lại Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam trực thuộc Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam, với mức vốn là 99.573.000.000 đồng (Quyết định số 72/CNNg/TC ngày 13/02/1993).
Năm 2005	Công ty triển khai thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 3494/QĐ-TCCB ngày 28/12/2004 của Bộ Công nghiệp.
Tháng 6/2006	Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam (VIPESCO) chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103004735 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/05/2006 với vốn điều lệ 156.000.000.000 đồng (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ 51% vốn điều lệ).

Những cột mốc phát triển quan trọng	
Tháng 6/2007	Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là công ty đại chúng.
Tháng 5/2008	Công ty tăng vốn điều lệ lên 174.719.940.000 đồng thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu.
19/08/2015	Cổ phiếu của Công ty (Mã chứng khoán là VPS) chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên Sàn của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
31/10/2016	Công ty tăng vốn điều lệ lên 244.607.920.000 đồng bằng việc phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), phân bón, dịch vụ khử trùng và thuốc sát trùng gia dụng, vật tư phục vụ ngành nông nghiệp.

- Địa bàn kinh doanh:

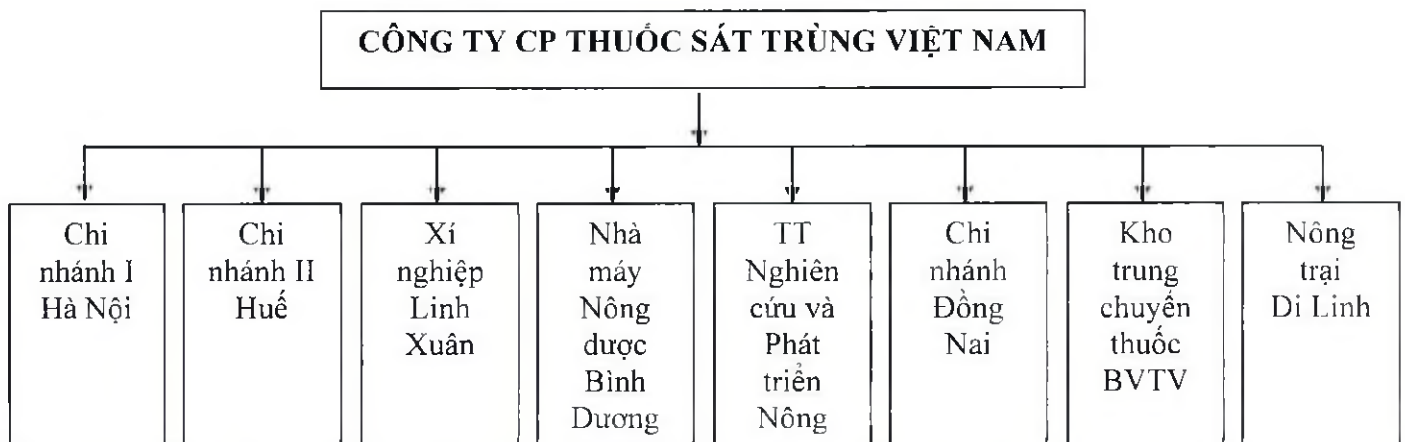
+ Trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

+ Xuất khẩu: Đài Loan, Cambodia, Myanmar.

- Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài: 49%

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

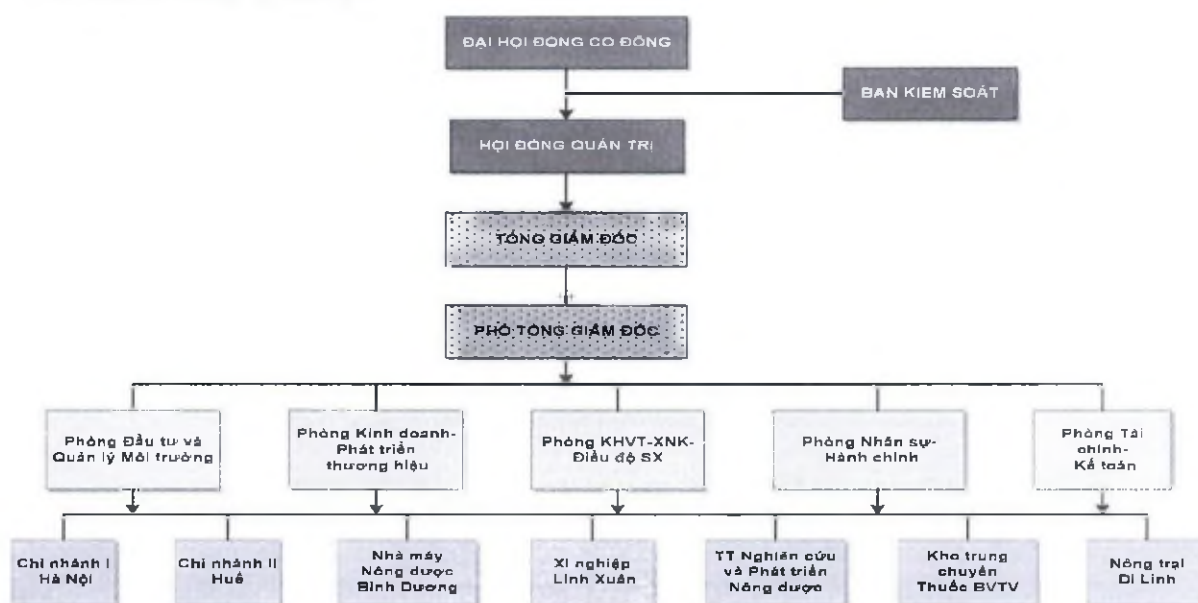


Trụ sở chính	
Địa chỉ:	102 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại:	(84-28) 3822 4364 – 3829 8494 – 3829 5730 – 3825 8853
Fax:	(84-28) 3823 0752

Website:	www.vipesco.com.vn
Chi nhánh I	
Địa chỉ:	Số 2 Triệu Quốc Đạt, P. Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 3824 9395 – 3826 9417
Fax:	(84-24) 3826 9415
Chi nhánh II	
Địa chỉ:	Số 120 đường Nguyễn Văn Linh, Phường An Hòa, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế
Điện thoại:	(84-234) 3646 869 – 3546 871
Fax:	(84-234) 3546 872
Nhà máy Nông dược Bình Dương	
Địa chỉ:	138 DT 743A, Phường Bình Thắng – Thành phố Dĩ An – Tỉnh Bình Dương
Điện thoại:	(84-274) 3751 952 – 3751 522
Fax:	(84-274) 3751 757
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông Dược	
Địa chỉ:	Số 127 Lê Lợi, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP. HCM
Điện thoại:	(84-28) 3894 0324 – 3895 7248
Fax:	(84-28) 3895 5125
Xí nghiệp Linh Xuân	
Địa chỉ:	221/21 Đường QL1K, KP 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84-28) 3726 6951
Fax:	(84-28) 3896 6438
Kho Trung chuyên thuốc bảo vệ thực vật	
Địa chỉ:	Ấp Hòa Phúc, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, Tiền Giang
Điện thoại:	(84-273) 200 0944

Fax:	(84-273) 375 6024
Nông trại Di Linh	
Địa chỉ:	Xã Đinh Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại:	(84-263) 387 3564
Fax:	(84-263) 3873564
Chi nhánh Đồng Nai	
Địa chỉ:	Số 154/16, Ấp Bàu Ao, Xã Hưng Lộc, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại:	(84-251) 3678015
Fax:	(84-251) 3678015

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con:

- Công ty TNHH Sản xuất Nông dược Vi sinh VIGUATO

- Tỷ lệ vốn góp của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam: 75,24%

- Trụ sở: KP1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

- Điện thoại: (84-28) 3873 1971 - Fax: (84-28) 3873 3654

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất kinh doanh thuốc nông dược vi sinh Validamycin.

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 25.627.806.332 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 27.772.526.318 đồng

Công ty liên kết:

• Công ty Cổ phần Trừ mối – Khử trùng

- Tỷ lệ vốn góp của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam: 30,22%
- Trụ sở: 2/29 Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84-28) 38210245 - Fax: (84-28) 38212011
- E-mail: tcfc@hcm.fpt.vn - Website: www.tcfc.com.vn
- Ngành nghề kinh doanh: dịch vụ trừ côn trùng, khử trùng; trừ hại cho các loại cây trồng; kinh doanh cây hoa kiểng; xuất nhập khẩu thiết bị chuyên dùng để trừ mối-khử trùng.

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 4.500.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 4.001.300.000 đồng

• Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI)

- Tỷ lệ vốn góp của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam: 50,00%
- Trụ sở: Lô J4, đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, TX Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: (84-274) 3639 110 - Fax: (84-274) 3639 112

- Website: www.mosflyvn.com

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất hoá mỹ phẩm, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 41.900.000.000 VNĐ

- Vốn điều lệ thực góp: 41.900.000.000 VNĐ

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Trở thành Top 10 trong lĩnh sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tập trung vào năng lực cốt lõi, nguồn lực hiện có và khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh của ngành sản xuất thuốc bảo vệ thực vật để tạo nền tảng phát triển bền vững.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Hiện trạng, các Nhà máy sản xuất của Công ty đang nằm ngoài khu công nghiệp tập trung và nằm trong khu dân cư, theo quy hoạch của địa phương: buộc phải di dời. Để ổn định việc phát triển lâu dài phải có định hướng đưa về sản xuất tập trung và ở trong khu công nghiệp nhằm tránh các xung đột với cộng đồng dân cư và phù hợp với quy hoạch cũng như được sự chấp thuận của chính quyền tỉnh nơi đặt nhà máy. Xuất phát từ nhu cầu cấp thiết cho việc phát triển bền vững này, Công ty

đã thuê đất tại Khu Công nghiệp Đức Hòa 1 – Long An với quy mô diện tích 47.275 m². Dự án dự kiến triển khai thực hiện với 02 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: triển khai thực hiện với diện tích 26.347 m². Dự án hiện đã hoàn thành cơ bản việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế cơ sở: nội dung của báo cáo và thiết kế cơ sở đã được lấy ý kiến, thẩm tra, thẩm định và được thông qua của cơ quan quản lý tại tỉnh Long An, ngoài ra giấy phép Môi trường của Dự án cũng đã được cấp phép, hiện đang tiếp tục thực hiện bước thẩm định và phê duyệt của Chủ đầu tư.

+ Giai đoạn 2: 20.928 m² sẽ xem xét triển khai thực hiện sau khi hoàn tất xây dựng xong giai đoạn 1 của Dự án.

5. Các rủi ro

- Rủi ro cạnh tranh

Ngành kinh doanh thuốc sát trùng là ngành mà trong đó mức độ tham gia mới của các đối thủ cạnh tranh là khá dễ dàng do chi phí đầu tư ban đầu không cao, các công ty chỉ cần nhập hoạt chất về gia công, đóng gói bao bì và dán nhãn hiệu đem bán. Bên cạnh đó, tính đạo đức nghề nghiệp của các doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa cao nên có thể xảy ra tình trạng bán hàng nhái, hàng giả, hàng kém phẩm chất, gây tổn thất vô cùng lớn cho sự tồn tại của Công ty và sự phát triển bền vững của ngành. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự cạnh tranh từ các sản phẩm tương tự của Trung Quốc với các chủng loại sản phẩm đa dạng và giá thành cạnh tranh hơn. Để giảm thiểu rủi ro cạnh tranh, Công ty chủ động đa dạng hóa các đối tượng khách hàng, tìm kiếm các thị trường mới cũng như xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng hiện tại.

- Rủi ro đặc thù ngành thuốc BVTV

Các sản phẩm của VIPESCO gắn liền với sản xuất nông nghiệp nên có tính mùa vụ rất cao. Vì thế, Công ty luôn chú trọng đến việc điều phối sản xuất hợp lý để đảm bảo nguồn cung cấp đầy đủ và hợp lý cho thị trường.

- Rủi ro do phải di dời Nhà máy, Xưởng sản xuất ra khỏi khu dân cư

Các Nhà máy, Xưởng sản xuất hiện nay của Công ty đều nằm trong khu dân cư, cần phải di dời về khu công nghiệp tập trung. Công ty đã có kế hoạch: song song với việc cải tạo nhà xưởng máy móc thiết bị tại nơi đang sản xuất để đảm bảo sản xuất xanh, sạch, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường (từ đó vẫn được tiếp tục sản xuất cho đến khi di dời theo kế hoạch). Công ty triển khai xây dựng nhà máy tại Đức Hòa – Long An để di dời, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất của Công ty trên cả 3 miền. Với kế hoạch này, Công ty đảm bảo việc đầu tư nhà máy mới được quy hoạch mặt bằng tối ưu và trang thiết bị hiện đại hơn, trong quá trình nâng dần công suất sẽ kết hợp với việc tiếp nhận dây chuyền từ Nhà máy cũ, không ảnh hưởng đến việc cung cấp sản phẩm của Công ty đến khách hàng truyền thống và khả năng mở rộng tiêu thụ trong tương lai.

- Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hiện chủ yếu được nhập khẩu, vậy nên những rủi ro về biến động giá và nguồn cung ứng nguyên liệu

đầu vào sẽ tác động trực tiếp tới giá thuốc bảo vệ thực vật trong nước cũng như khả năng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và VIPESCO nói riêng. Hơn 85% nguyên vật liệu của Công ty là nhập khẩu từ nước ngoài, chủ yếu là từ Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan và Nhật Bản. Để giảm thiểu bớt rủi ro này, Công ty chủ động ký kết hợp đồng mua nguyên liệu từ các nhà cung cấp lớn, có năng lực và uy tín ở các quốc gia trên.

- Rủi ro tỷ giá hối đoái

Phần lớn nguyên liệu đầu vào của VIPESCO (các loại hóa chất) phải nhập khẩu, do đó, chi phí đầu vào của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của biến động tỷ giá hối đoái. Tuy nhiên, trong các năm gần đây, Chính phủ duy trì chính sách tỷ giá ổn định nên hoạt động kinh doanh của Công ty cũng ít chịu ảnh hưởng bởi rủi ro tỷ giá hối đoái.

- Rủi ro ô nhiễm môi trường

Thuốc bảo vệ thực vật sử dụng nhiều loại hoá chất có ảnh hưởng nguy hại tới sức khoẻ con người và gây rủi ro ô nhiễm môi trường. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, VIPESCO đã áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO14000 nhằm kiểm soát môi trường trên cơ sở đánh giá các rủi ro ô nhiễm môi trường. Công ty đã đầu tư các hệ thống xử lý khí thải, nước thải, xử lý bụi – mùi, chất thải rắn phát sinh tại các cơ sở sản xuất – kinh doanh của Công ty đều được chuyển giao các đơn vị có chức năng xử lý đúng quy định.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

• Tình hình chung năm 2023

Trong năm 2023 xuất khẩu nông sản có những thuận lợi khi Trung Quốc tăng nhập khẩu nông sản đặc biệt là sầu riêng, thị trường xuất khẩu gạo đạt ở mức cao. Song bên cạnh đó lĩnh vực kinh doanh vật tư nông nghiệp kém khởi sắc khi giá thị trường có chiều hướng giảm mạnh sau đợt tăng giá vào cuối năm 2022, tồn kho tại thị trường lớn, dịch hại trên đồng ruộng thấp dẫn đến nhu cầu giảm.

- Diễn biến thời tiết, mùa vụ: Năm 2023 là năm có nhuận 2 tháng 2 âm lịch nên mùa khô kéo dài dẫn đến vụ lúa Hè Thu xuống giống trễ, từ đó một số địa phương đã khuyến cáo người dân không gieo trồng vụ Thu Đông vì lo ảnh hưởng của mùa lũ có nguy cơ bị mất mùa. Diễn biến dịch hại trên đồng ruộng diễn ra ở mức thấp, cục bộ nên nhu cầu phun xịt từ nông dân giảm. Ngoài gạo và sầu riêng là 2 mặt hàng nông sản đạt kim ngạch xuất khẩu cao trong năm qua, giá nông sản của một số loại cây trồng giảm mạnh, nông dân bỏ vườn không chăm sóc như: thanh long, xoài, cam sành ...

- Thị trường thuốc bảo vệ thực vật: Giá nguyên liệu đầu vào của các công ty giảm mạnh, dẫn đến giá thành phẩm liên tục giảm, hàng tồn kho trong hệ thống đại lý cao, giá bán thị trường nhiều loạn, bấp bênh, đại lý lo ngại bị lỗ vốn khi nhập thêm hàng mới. Khách hàng mua hàng nhỏ lẻ với tâm lý chờ giá xuống thấp hơn. Việc dự trữ hàng cũng như mua hàng với số lượng lớn không còn diễn ra như những năm trước đây.

- Nguồn tín dụng khó tiếp cận, dòng tiền trong hệ thống yếu, thanh khoản thấp, do đó phần nào việc bán hàng cũng trở lên chậm hơn do hoạt động kiểm soát công nợ.

- Kinh tế vĩ mô trong các tháng đầu năm của Việt Nam còn nhiều khó khăn, nhiều địa phương tăng trưởng âm, tăng trưởng chậm, người dân có tâm lý thắt chặt chi tiêu đã tác động ảnh hưởng đến ngành.

• Hoạt động kinh doanh & phát triển thương hiệu

- Công tác bán hàng và hoạt động thị trường được tăng cường, thúc đẩy bán hàng nhằm giảm lượng hàng tồn kho trong hệ thống đại lý, từ đó thúc đẩy cơ hội cho đại lý nhận hàng mới với các hình thức như hội thảo kết hợp bán hàng, tư vấn mua hàng tại các điểm đại lý bán lẻ và tư vấn tại vườn, mua hàng tặng quà, thành lập Câu lạc bộ khách hàng nhằm tăng cường sự kết nối giữa khách hàng và Công ty.

- Tăng cường quảng cáo trên phương tiện online như Zalo AO, Fanpage (Facebook) nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm đến người nông dân.

- Các hình thức quảng bá tác động trực tiếp đến nông dân như: trình diễn, hội thảo đầu bờ ... được thực hiện liên tục trên đồng ruộng, thành lập Câu lạc bộ nông dân với sự tham gia của những nông dân nòng cốt, có kinh nghiệm.

- Bên cạnh đó, Công ty đã linh hoạt áp dụng các chính sách ngắn hạn hỗ trợ khách hàng và các chương trình hậu mãi, rút thăm trúng thưởng, khuyến mại cho khách hàng cấp 2, chính sách hỗ trợ thu tiền nhằm giảm công nợ và đảm bảo dòng tiền trong kinh doanh.

- Công tác cập nhật dự báo tình hình thời tiết, mùa vụ, dịch hại, việc nắm bắt thị trường được thực hiện thường xuyên, cùng với việc cập nhật thông tin biến động giá thị trường, nguyên liệu vật tư đầu vào tương đối kịp thời, chính xác giúp công tác chuẩn bị nguyên vật liệu phục vụ sản xuất - kinh doanh ổn định, hiệu chỉnh giá cả phù hợp với thị trường.

- Đưa ra thị trường 05 sản phẩm mới là những sản phẩm của công ty đăng ký cũng như hợp tác với các nhà sản xuất hoạt chất từ nước ngoài.

- Kien toan to chuc nhan su nham nang cao hieu qua cac hoat dong kinh doanh.

• Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm

- Công tác nghiên cứu hóa, công nghệ sản xuất, định mức vật tư: Bộ phận nghiên cứu hóa đã đáp ứng kịp thời công thức/ định mức vật tư cho sản xuất. Tổng số mẫu thử nghiệm trong năm 2023 là 2400 công thức; trong đó 260 công thức áp dụng vào sản xuất; nghiên cứu cải tiến 07 sản phẩm đang lưu hành theo hướng nâng cao chất lượng, giảm chi phí nguyên vật liệu từ 1 - 2 triệu đồng/tấn sản phẩm và đã áp dụng đưa vào sản xuất.

- Công tác phát triển sản phẩm mới: Trong năm 2023 Cty được Cục bảo vệ thực vật cấp phép lưu hành 01 sản phẩm. Trong năm bộ phận nghiên cứu đã nghiên cứu hoàn thiện 10 công thức sản phẩm mới sẽ đưa vào đăng ký đủ điều kiện tự sản xuất và đăng ký sản phẩm mới trong năm 2024.

- Công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm: Trong năm bộ phận kiểm tra chất lượng đã thực hiện kiểm tra 3300 mẫu (Nguyên liệu, bao bì, bán thành phẩm, thành phẩm, sản phẩm mới,..) đáp ứng kịp thời cho sản xuất, đảm bảo chất lượng đầu ra cho toàn bộ sản phẩm của Công ty. Tiến hành xây dựng và chuyển đổi 34 phương pháp thử nội bộ sang TCVN, TCCS và đã được Cục bảo vệ thực vật cấp Quyết định chỉ định phòng thử nghiệm thực hiện thử nghiệm trong lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật.

- Công tác nghiên cứu, thử nghiệm sinh học: Trong năm đã tiến hành 78 thử nghiệm hiệu lực sinh học ngoài đồng ruộng của các sản phẩm đang kinh doanh, sản phẩm cải tiến và sản phẩm mới phục vụ cho công tác phát triển sản phẩm. Nghiên cứu phát triển 01 công thức thuốc sinh học mới, sản xuất 2,4 tấn giống Trichoderma cho sản xuất chế phẩm sinh học Vi- ĐK.

Ngoài ra còn nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật được áp dụng để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, góp phần tăng tính cạnh tranh của sản phẩm Công ty trên thị trường.

+ Các chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023			So 2022
			Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	
1	Vốn Điều lệ	244.607.920.000	244.607.920.000	244.607.920.000	100,00%	100,00%
2	Vốn chủ sở hữu	335.033.545.266	333.265.094.135	333.818.592.354	100,17%	99,64%
3	Tổng doanh thu	594.008.846.504	625.600.000.000	563.274.070.396	90,04%	94,83%
4	Doanh thu thuần	563.281.220.927	592.477.612.413	530.151.682.809	89,48%	94,12%
5	Lợi nhuận trước thuế	23.834.496.805	22.000.000.000	18.306.027.753	83,21%	76,80%
6	Lợi nhuận sau thuế	18.556.684.676	17.900.000.000	14.281.971.137	79,79%	76,96%
7	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/ D.Thu	4,01%	3,52%	3,25%		
8	Lãi cơ bản/ Cổ phiếu	728	703	584	79,79%	80,20%

+ Trong đó, các chỉ tiêu cơ bản của Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023			So 2022
			Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	
1	Vốn Điều lệ	244.607.920.000	244.607.920.000	244.607.920.000	100,00%	100,00%
2	Vốn chủ sở hữu	327.776.364.935	333.265.094.135	340.462.037.004	102,16%	103,87%
3	Tổng doanh thu	565.950.201.809	593.312.000.000	528.655.324.496	89,10%	93,41%
4	Doanh thu thuần	535.339.565.045	569.025.000.000	495.648.899.372	87,10%	92,59%
5	Lợi nhuận trước thuế	24.557.503.392	22.000.000.000	20.484.295.499	93,11%	83,41%
6	Lợi nhuận sau thuế	20.094.286.912	17.900.000.000	17.213.573.460	96,17%	85,66%
7	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/ D.Thu	4,34%	3,71%	3,87%		

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ông Nguyễn Thân – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.
2. Ông Hồ Thái Quang – Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng ban Phát triển Kinh doanh.
3. Ông Võ Văn Nhật Thành – Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Xuất Nhập khẩu và Điều độ sản xuất.
4. Ông Cao Minh Kiệm – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nông dược.
5. Ông Thái Nguyên Luật – Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty.

a. Ông Nguyễn Thân – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN THÂN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/06/1968
Nơi sinh:	Thừa Thiên Huế
Số CCCD:	046068015149 Ngày cấp: 29/11/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	19A Mai Thị Lựu, Phường ĐaKao, Quận 1, TP.HCM
Số điện thoại công ty:	(84-28) 3829 5730
Địa chỉ email:	nguyenthan@vipesco.com.vn
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Thạc sĩ Nông nghiệp
Quá trình công tác:	
▪ Từ 05/1995-07/2003	Chuyên viên – Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 08/2003 đến 05/2006:	Phó phòng Kinh tế – Kế hoạch, Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam

▪ Từ 06/2006 đến 03/2010:	Trưởng phòng Kinh doanh và PTTT – Công ty CP Thuộc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 04/2010 đến 04/2014:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và PTTT – Công ty CP Thuộc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 05/2014 đến 11/2014:	Tổng Giám đốc – Công ty CP Thuộc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 12/2014 đến 21/05/2016:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GD – Công ty CP Thuộc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 22/05/2016 đến nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty CP Thuộc sát trùng Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	
▪ Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Thuộc sát trùng Việt Nam.	
Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/07/2023: 3.709.269 cổ phần chiếm 15,164% vốn điều lệ	
Trong đó:	
▪ Đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 3.669.120 cổ phần, chiếm 15,000% vốn điều lệ	
▪ Cá nhân sở hữu:	40.149 cổ phần, chiếm 0,164% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ:	Đã hết thời hạn cam kết nắm giữ cổ phiếu

b. Ông Hồ Thái Quang – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	HỒ THÁI QUANG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/07/1976
Nơi sinh:	Nam Định

Số CCCD:	036076012463 ngày cấp 09/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	116 đường 67CL, phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM.
Số điện thoại công ty:	(84-28) 3823 0751
Địa chỉ email:	hothaiquang@vipesco.com.vn
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế (QTKD)
Quá trình công tác:	
▪ Từ 2004 đến 06/2006	Đại diện Công ty Xà Phòng Hà Nội tại TP. Hồ Chí Minh
▪ Từ 07/2006 đến 10/2010	Phụ trách Quảng bá – Thị trường, Công ty CP Khử Trùng Việt Nam
▪ Từ 11/2010 đến 07/2011	Chuyên viên phụ trách Marketing quảng bá – Công ty CP Thuốc Sát Trùng Việt Nam
▪ Từ 08/2011 đến 12/2014	Phó Trưởng phòng Kinh doanh – Phát triển Thương hiệu, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 01/2015 đến 15/09/2017	Trưởng phòng Kinh doanh – Phát triển Thương hiệu, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 15/09/2017 đến 05/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh – Phát triển Thương hiệu, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 06/2023 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng ban Phát triển Kinh doanh Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	
▪ Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng ban Phát triển Kinh doanh Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam	

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Trừ mối – Khử trùng.

Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/07/2023: Không có

c. Ông Võ Văn Nhật Thành – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	VÕ VĂN NHẬT THÀNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/11/1974
Nơi sinh:	Phường An Khê, quận An Khê, thành phố Đà Nẵng
Số CCCD:	048074004683. Ngày cấp: 15/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	209/25 Nguyễn Văn Khôi, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại công ty:	028.38243037
Địa chỉ email:	vovannhatthanh@vipesco.com.vn
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Nông học; Kỹ sư Công nghệ thông tin
Quá trình công tác:	
▪ Từ 10/2000 đến 12/2007	Nhân viên bán hàng thuộc phòng Kinh doanh – Phát triển Thương hiệu, Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 01/2008 đến 02/2011	Phó Trưởng phòng Kinh doanh – Phát triển Thương hiệu, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ 03/2011 đến 02/2015	Phó Trưởng phòng Nhân sự & Hành chính quản trị, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam.
▪ Từ 03/2015 đến 07/2022	Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Xuất nhập khẩu và Điều độ sản xuất, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam

▪ Từ 08/2022 đến nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Xuất nhập khẩu và Điều độ sản xuất, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	
▪ Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Xuất nhập khẩu và Điều độ sản xuất Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH sản xuất nông dược vi sinh VIGUATO	
Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/07/2023: Không có	

d. Ông Cao Minh Kiệm – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	CAO MINH KIỆM
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/11/1974
Nơi sinh:	Quảng Ngãi
Số CCCD:	0051074010456 ngày cấp 10/8/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1/3 đường 53, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.
Số điện thoại công ty:	(84-28) 3823 0751
Địa chỉ email:	kiem@vipesco.com.vn
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hoá học
Quá trình công tác:	
▪ Từ 04/1998 đến 04/2004	Cán bộ kỹ thuật tại Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Nông dược, Cty Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 05/2004 đến 04/2012	Phó Giám đốc Xí nghiệp Bình Triệu, Cty CP Thuốc sát trùng Việt Nam

▪ Từ 05/2012 đến 05/2017	Phó Giám đốc Nhà máy Nông dược Bình Dương, Công ty CP Thuốc Sốt Trùng Việt Nam
▪ Từ 06/2017 đến 12/10/2023	Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Nông dược, Cty CP Thuốc sốt trùng Việt Nam
▪ Từ 12/10/2023 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Nông dược, Cty CP Thuốc sốt trùng Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	
▪ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Nông dược Công ty CP Thuốc sốt trùng Việt Nam	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.	
Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/07/2023: 2.979 cổ phần, chiếm 0,012% vốn điều lệ	
Trong đó:	
▪ Cá nhân sở hữu:	2.979 cổ phần, chiếm 0,012% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ:	Đã hết thời hạn cam kết nắm giữ cổ phiếu

e. Ông Thái Nguyên Luật – Kế toán trưởng

Họ và tên:	THÁI NGUYỄN LUẬT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/04/1972
Nơi sinh:	TP.HCM
Số CCCD:	079072007760 Ngày cấp: 29/11/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	98 Thăng Long, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
Số điện thoại công ty:	(84-28) 3911 8419

Địa chỉ email:	<u>thainguyenluat@vipesco.com.vn</u>
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
▪ Từ 01/1997 đến 05/2006	Chuyên viên Phòng TC-KT Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 06/2006 đến 06/2007:	Phó phòng TC-KT Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 07/2007 đến 05/2008:	Quyền trưởng phòng TC-KT tại CTCP Thuốc sát trùng VN
▪ Từ 06/2008 đến nay:	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TC – KT Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	
▪ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TC – KT Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Trừ mối - Khử trùng	
Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/07/2023: 1.568 cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ	
Trong đó:	
▪ Cá nhân sở hữu:	1.568 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ:	Đã hết thời hạn cam kết nắm giữ cổ phiếu

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Ông Cao Minh Kiệt được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 12/10/2023.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 là 350 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2023, tiến hành triển khai thực hiện dự án sau:

Dự án Nhà máy sang chiết, gia công và đóng gói thuốc BVTV giai đoạn 1, công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm tại KCN Đức Hòa 1, Long An (Gọi tắt Dự án). Hiện Công ty đã hoàn tất các nội dung công việc trong năm 2023 như sau:

+ Lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Đã hoàn tất cơ bản việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) và thiết kế cơ sở (Tkcs), nội dung của FS và Tkcs đã được cơ quan quản lý tại tỉnh Long An như Sở Khoa học Công nghệ, Trung tâm quy hoạch tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế, Phòng cảnh sát PCCC: thẩm tra, thẩm định, cho ý kiến thông qua.

+ Xin giấy phép môi trường Dự án: đã được Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Long An duyệt cấp phép Môi trường trong tháng 01/2024.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty TNHH Sản xuất Nông dược Vi sinh Viguato

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000383 ngày 04/12/2008 của UBND Tp.HCM, Công ty TNHH Sản Xuất Nông Dược Vi Sinh VIGUATO có thời hạn hoạt động của Công ty là 20 năm, từ 08/6/1994 đến 08/06/2014.

Theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTV ngày 25/12/2019 của Công ty Viguato, từ 01/01/2020, công ty tiếp tục hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên với mã số doanh nghiệp 0300811376 và thay đổi ngành nghề kinh doanh từ Sản xuất thuốc nông dược vi sinh sang bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc nông dược vi sinh (không tồn trữ hóa chất).

Kết quả kinh doanh và hiệu quả điều hành doanh nghiệp đã đạt yêu cầu của kế hoạch đặt ra từ đầu năm 2023.

- Ban lãnh đạo và điều hành công ty cũng đã nỗ lực thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm như phát động chương trình khuyến mãi sản phẩm, cam kết giữ giá bán (bằng VNĐ) khi tỉ giá hối đoái liên tục tăng, ký cam kết tiêu thụ sản lượng lớn để hưởng ưu đãi v.v..

- Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về giám sát tài chính của pháp luật, thực hiện chế độ báo cáo và kiểm toán định kỳ. Tình hình tài chính công ty an toàn theo quy định; quản lý tốt công nợ, nợ quá hạn trong phạm vi kiểm soát.

Năm 2023 bằng nhiều biện pháp đẩy mạnh công tác bán hàng, doanh thu thuốc BVTV tăng so với năm 2022 là 15,15% tương đương 5,79 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng so cùng kỳ 8,12% so với 6,38% cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu và trên vốn góp của chủ sở hữu lần lượt đạt 9,95% và 11,01%.

- Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI)

Sau khi Công ty TNHH Mosfly Việt Nam hết hạn hoạt động, để duy trì và phát triển thị trường thuốc gia dụng, Công ty TNHH MOSFLY Việt Nam Industries (MVI) được hình thành bởi hai nhà đầu tư là Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam (Việt Nam) và Mosfly International SDN. Bhd (Maylaysia) theo giấy chứng nhận đầu tư số 9816568687 cấp ngày 20/05/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Vốn điều lệ là: 2.000.000 Đôla Mỹ, tỉ lệ vốn: 50/50. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh Thuốc sát trùng gia dụng và hóa mỹ phẩm. Ngày bắt đầu hoạt

động sản xuất: 01/01/2015, thời hạn: 17/11/2060. Địa chỉ trụ sở: Lô J4, đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, TX Tân Uyên, Bình Dương.

Tại Công ty liên kết của Công ty là Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI), kể từ thời điểm 31/08/2021, nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn; Phần lớn các khoản phải trả của MVI đã quá hạn thanh toán và chưa có nguồn để hoàn trả; Nhà đầu tư Mosfly International SDN. BHD. (MISB) đã thu hồi lại thương hiệu Mosfly. Những nguyên nhân trên khiến cho Công ty MVI đã tạm dừng hoạt động. Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam đã khởi kiện Nhà đầu tư Mosfly International SDN. BHD. (MISB) là đối tác cùng thành lập Công ty liên kết MVI, ra Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc MISB bồi thường thiệt hại do MISB đã không tuân thủ quy định tại Điều lệ MVI, trong thời gian MVI không có Tổng Giám đốc nên không thể hoạt động dẫn đến MVI thua lỗ. Theo quyết định sơ thẩm số 1120/2021/HC-ST ngày 22/09/2023, Tòa sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam về việc buộc MISB phải bồi thường thiệt hại tại MVI.

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam đã kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Tòa án đang tiếp tục thụ lý vụ án đối với đơn kháng cáo này. Tại thời điểm này, các bên vẫn đang tiếp tục các thủ tục trong phiên phúc thẩm

- Công ty cổ phần Trừ Mối Khử Trùng

Theo Giấy chứng đăng ký kinh doanh lần đầu số 063376 ngày 27/03/1999 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp. Hiện nay, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lại số là 0301669450 cấp ngày 31/05/2019. Vốn điều lệ là: 4.001.300.000 Việt Nam đồng, mệnh giá 01 cổ phiếu 10.000VNĐ. Ngành nghề sản xuất kinh doanh là trừ mối khử trùng, dịch vụ trừ các loại côn trùng (ruồi, muỗi, kiến, gián, nhện, chuột), xuất nhập khẩu các mặt hàng và trang thiết bị chuyên dùng để trừ mối khử trùng. Địa chỉ trụ sở: 02/29 đường Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Vipesco đầu tư chiếm tỷ lệ 30,22% (120.910 cổ phiếu).

Trong năm 2023, doanh thu đạt 61,91 tỷ đồng giảm nhẹ so với doanh thu năm 2022 là 62,09 tỷ đồng, giảm tương ứng 0,30%, lợi nhuận trước thuế đạt 1,95 tỷ đồng, tăng 0,19 tỷ đồng tương ứng 11,03% so với năm 2022, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu và trên vốn góp của chủ sở hữu lần lượt đạt 13,12% và 36,19%.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (BCTC hợp nhất)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% Tăng/ Giảm
1	Tổng giá trị tài sản, đồng	532.157.823.063	513.310.636.349	3,67%
4	Doanh thu thuần, đồng	530.151.682.809	563.281.220.927	-5,88%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, đồng	18.130.306.611	22.590.094.911	-19,74%
3	Lợi nhuận khác, đồng	175.721.142	1.244.401.894	-85,88%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% Tăng/ Giảm
4	Lợi nhuận trước thuế, đồng	18.306.027.753	23.834.496.805	-23,20%
5	Lợi nhuận sau thuế, đồng	14.281.971.137	18.556.684.676	-23,04%
6	Tỷ lệ Lợi nhuận trả cổ tức	85,64%	65,91%	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,22	2,34	
Hệ số thanh toán nhanh	1,68	1,69	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,37	0,35	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,59	0,53	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	3,32	3,35	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,00	1,10	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	2,69%	3,29%	
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	4,28%	5,54%	
Hệ số LNST/Tổng tài sản	2,68%	3,62%	
Hệ số LN từ HĐ KD/DT thuần	3,42%	4,01%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<i>Subject</i>	<i>Number of transfer restriction shares</i>	<i>Number of free transfer shares</i>	<i>Total</i>	<i>Proportional ownership (%)</i>
I. Người nội bộ/ Internal persons	-	5.008.939	5.008.939	20,48%
1. Hội đồng quản trị	-	4.988.869	4.988.869	20,40%
2. Ban Giám đốc	-	-	-	-

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyên nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<i>Subject</i>	<i>Number of transfer restriction shares</i>	<i>Number of free transfer shares</i>	<i>Total</i>	<i>Proportional ownership (%)</i>
3. Ban kiểm soát	-	8.310	8.310	0,03%
4. Giám đốc tài chính	-	-	-	-
5. Kế toán trưởng	-	1.568	1.568	0,00%
6. Người PT Quản trị Công ty	-	5.488	5.488	0,02%
7. Người được ủy quyền CBTT	-	4.704	4.704	0,02%
II. Cổ phiếu quỹ/ Treasury stocks	-	-	-	-
III. Công đoàn Công ty/ Labor Union	-	105	105	0,00%
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ Shareholders own preferred stocks (If any)	-	-	-	-
V. Cổ đông khác/ Other Shareholders	-	19.451.748	19.451.748	79,52%
1. Trong nước/ Domestic	-	19.283.533	19.283.533	78,83%
1.1 Cá nhân/ individual	-	5.667.086	5.667.086	23,17%
1.2 Tổ chức/ Institutional	-	13.616.447	13.616.447	55,66%
- Trong đó Nhà nước/State Shareholders:	-	12.475.008	12.475.008	51,00%
2. Nước ngoài/ Foreign	-	168.215	168.215	0,69%
2.1 Cá nhân/ Individual	-	8.048	8.048	0,03%
2.2 Tổ chức/ Institutional	-	160.167	160.167	0,66%
TỔNG CỘNG/TOTAL:	-	24.460.792	24.460.792	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 31/07/2023)

Ghi chú: - Hiện nay tại Công ty không có cổ phần hạn chế chuyển nhượng.

- Công ty không có chứng khoán giao dịch, lưu hành ở nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
<i>NO.</i>	<i>Subject</i>	<i>Number of shares</i>	<i>Proportional ownership (%)</i>	<i>Number of shareholders</i>	<i>Institution</i>	<i>Individual</i>
1	Cổ đông Nhà nước/The State as shareholder	12.475.008	51,00%	1	1	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI/ Founder/ FDI Shareholder	-	-	-	-	-
	- Trong nước/ Domestic	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài/ Foreign	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn/ Major Shareholders	7.011.700	28,67%	2	-	2

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Shareholding structure	
					Tổ chức	Cá nhân
NO.	Subject	Number of shares	Proportional ownership (%)	Number of shareholders	Institution	Individual
	- Trong nước/Domestic	7.011.700	28,67%	2	-	2
	- Nước ngoài/Foreign	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty/ Labor Union	105	0,00%	1	1	-
	- Trong nước/Domestic	105	0,00%	1	1	-
	- Nước ngoài/Foreign	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ/ Treasury shares	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ Preferred stocks	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác/ Other shareholders	4.973.979	20,33%	707	29	678
	- Trong nước/ Domestic	4.805.764	19,64%	693	24	669
	- Nước ngoài/Foreign	168.215	0,69%	14	5	9
TỔNG CỘNG/ TOTAL		24.460.792	100,00%	711	31	680
Trong đó: - Trong nước/Domestic		24.292.577	99,31%	697	26	671
- Nước ngoài/Forein		168.215	0,69%	14	5	9

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 31/07/2023)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Công ty thực hiện quan trắc chất lượng môi trường với tần suất: nước thải 01 tháng/01 lần, nước mặt 03 tháng/01 lần, khí thải 03 tháng/01 lần, và thực hiện báo cáo giám sát 01 năm/01 lần; báo cáo quản lý chất thải nguy hại 01 năm/02 lần.

- Thực hiện diễn và lập báo cáo về việc ứng phó với sự cố hóa chất/diễn tập PCCC 01 năm/01 lần .

- Thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, kế hoạch ứng cứu sự cố khẩn cấp.

- Điều kiện nhà xưởng, kho tàng: hệ thống thu lồi, chống sét:

+ Nhà xưởng, kho tàng đều đáp ứng với các yêu cầu quy định về ứng phó sự cố hóa chất, PCCC: Rãnh/hồ thu gom chống chảy tràn, nền tráng Epoxy/Bê tông chống thấm, hệ thống chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy, thoát hiểm, trang thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố hoá chất.

+ Hệ thống thu lồi, chống sét: lắp đặt tất cả các khu vực văn phòng, kho, sản xuất và được đo kiểm điện trở nối đất 01 năm/01 lần.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm.

STT	KHOẢN MỤC	ĐVT	SỐ LƯỢNG
I	NGUYÊN LIỆU CHÍNH	kg	1.311.004
III	PHỤ GIA	kg	4.056.293
III	BAO BÌ		
1	Bao bì màng đa lớp	m ²	461.360
2	Túi nhựa đa lớp	cái	1.517.968
3	Nhãn các loại	cái	6.380.608
4	Hộp các loại	cái	2.760.635
5	Chai các loại	cái	4.112.527
6	Chai thủy tinh	cái	1.230.908
7	Thùng carton	cái	526.925

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có tái chế

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: phần lớn năng lượng được tiêu thụ trực tiếp vào sản xuất tạo sản phẩm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước thủy cục.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Không bị xử phạt vi phạm lần nào do không tuân thủ pháp luật và các quy định môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số người lao động trong Công ty: Tính đến ngày 31/12/2023, số lao động trong danh sách của Công ty là 350 người. Trong đó:

- Lao động có HĐLĐ không xác định thời hạn: 285 người.

- Lao động có HĐLĐ có thời hạn: 65 người

TT	Trình độ	31/12/2023	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1.	Sau Đại học	08	2,29%
2.	Đại học	139	39,71%
3.	Cao đẳng	22	6,29%
4.	Trung học chuyên nghiệp	17	4,86%
5.	Trình độ khác	164	46,85%
	Tổng số	350	100,00%

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty cổ phần Thuộc sát trùng Việt Nam thực hiện nghiêm chỉnh Bộ luật Lao động, xây dựng Thỏa ước lao động tập thể, triển khai cụ thể đến toàn thể người lao động.

Thang bảng lương của Công ty tuân thủ theo quy định của Chính phủ. Công ty thực hiện đúng việc nộp và thanh toán đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội bắt buộc, giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định. Công ty đã tham gia Bảo hiểm tai nạn con người 24/24h cho tất cả người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ để phát hiện bệnh nghề nghiệp, thực hiện chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại và nghỉ dưỡng sức đúng đối tượng.

Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân, thực hiện nghiêm các quy chế an toàn trong sản xuất. Công ty có hệ thống nước sạch phục vụ sinh hoạt, vệ sinh đầy đủ và an toàn cho người lao động.

Công ty đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, thu nhập từ tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2023 là 12.000.000 đồng/tháng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Công ty liên tục thực hiện các chương trình đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho người lao động, đánh giá mức độ hoàn thành công việc và nâng mức hiệu quả công việc đối với người lao động gián tiếp. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho nhân viên với hình thức mời giảng viên về dạy hoặc cử nhân viên tham gia các khóa học do các Trung tâm đào tạo tổ chức.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2023 xuất khẩu nông sản có những thuận lợi khi Trung Quốc tăng nhập khẩu nông sản đặc biệt là sầu riêng, thị trường xuất khẩu gạo đạt ở mức cao. Song bên cạnh đó lĩnh vực kinh doanh vật tư nông nghiệp kém khởi sắc khi giá thị trường có chiều hướng giảm mạnh sau đợt tăng giá vào cuối năm 2022, tồn kho tại thị trường lớn, dịch hại trên đồng ruộng thấp dẫn đến nhu cầu giảm.

a. Thuận lợi

- Xuất khẩu nông sản tăng cao, bên cạnh đó nhu cầu nội địa cũng được cải thiện, dẫn đến giá nông sản có chiều hướng tăng và ổn định, đặc biệt khi giá lúa có chiều hướng tăng cao dần theo các tháng cuối năm. Với mặt bằng chung người nông dân sản xuất có lãi tốt.

- Giá vật tư đầu vào và giá sản phẩm thị trường đi vào thế ổn định khi đã giảm giá có xu hướng dừng lại và có chiều hướng tăng nhẹ vào cuối năm, tạo tâm lý kỳ vọng tốt trong hệ thống khách hàng.

- Lực lượng bán hàng và hoạt động thị trường năng động, nhiệt huyết sẵn sàng vượt khó khăn thách thức. Bên cạnh đó cùng với sự quan tâm sát sao đến hoạt động kinh doanh của Ban lãnh đạo Công ty, kịp thời đưa ra những quyết sách nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu kinh doanh năm.

b. Khó khăn

- Hiện tượng El Nino diễn ra, tác động đến Việt Nam vào những tháng cuối năm dẫn đến thời tiết cực đoan, nắng nóng cao, những đợt mưa với cường độ mạnh, cục bộ ảnh hưởng đến mùa vụ của các địa phương miền Bắc và miền Trung. Hạn mặn ở miền Nam có xu hướng tăng vào cuối năm ảnh hưởng đến tình hình gieo sạ vụ Đông Xuân 2023- 2024 ở những tỉnh ven biển.

- Cạnh tranh trong ngành diễn ra mạnh, thị trường phân mảnh bởi có quá nhiều công ty tham gia kinh doanh, nguồn cung cho thị trường dư thừa cộng với áp lực doanh thu dồn vào những tháng cuối năm khi tình hình kinh doanh chung của ngành BVTV giảm sâu trong 9 tháng đầu năm.

- Giá vật tư và nguyên liệu đầu vào biến động tăng, giảm khó dự đoán, trong khi hàng tồn kho trong hệ thống đại lý còn nhiều.

- Hệ thống đại lý tiếp tục có xu hướng giữ ổn định kinh doanh ở mức độ vừa, không ôm hàng, chỉ mua hàng nhỏ lẻ vừa sức bán và chọn kinh doanh các mặt hàng có lợi nhuận cao.

- Mức độ thanh khoản trong hệ thống còn thấp, công nợ trong hệ thống cao phần nào ảnh hưởng đến tình hình bán hàng phát triển doanh thu.

c. Kết quả thực hiện kế hoạch cả năm 2023

Mặc dù có những thuận lợi về giá nông sản, nhưng bên cạnh đó là thách thức khó khăn rất nhiều, do vậy việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 gặp nhiều khó khăn thách thức. Nhưng với quyết tâm cao trong thực hiện các mục tiêu kế hoạch năm 2023, trong những tháng quý IV Công ty đã thường xuyên phân tích tình hình,

nắm bắt cơ hội kinh doanh, đưa ra các giải pháp kịp thời đúng thời điểm về chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi - hậu mãi, chia sẻ thông tin diễn biến thị trường với khách hàng, áp dụng chính sách giá bán tăng theo các bước phù hợp với giá nguyên liệu đầu vào và đảm bảo sự chấp nhận của thị trường. Bên cạnh đó Công ty cũng kiểm soát sản lượng bán trên cơ sở phân bổ theo nhu cầu mùa vụ, cây trồng của khu vực và khách hàng. Kiểm soát chặt chẽ về dư nợ của khách hàng là một yếu tố quan trọng trong chính sách kinh doanh của Công ty. Chấp nhận rằng nếu khách hàng nào không đảm bảo về dư nợ, Công ty sẽ không tiếp tục bán hàng. Mặc dù việc này có thể dẫn đến mất doanh thu, Công ty xem đây là một biện pháp cần thiết để đảm bảo sự ổn định và bảo vệ lợi ích của Công ty, mà không để ảnh hưởng đến các khía cạnh khác của hoạt động kinh doanh. Kết quả Công ty đã có lợi nhuận tương đương với năm 2022.

2. Tình hình tài chính

Thị trường tiêu thụ chậm, lượng hàng hoá trong hệ thống đại lý lớn và giá nguyên vật liệu liên tục giảm gây khó khăn cho hệ thống phân phối trong vấn đề đưa sản phẩm ra tiêu thụ, đã ảnh hưởng đến doanh thu cũng như tình hình tài chính của Công ty trong năm 2023.

Doanh thu năm 2023 giảm 5,17% tương đương 30,73 tỷ đồng so với cùng kỳ, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận gộp cao hơn cùng kỳ 29,27% so với 26,83% năm 2022 do nguyên vật liệu đầu vào giảm giá nên giá vốn hàng bán giảm.

Thị trường khó khăn làm tăng hầu hết các nhóm chi phí như bán hàng, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, lãi vay, chi phí quản lý so với cùng kỳ làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong kỳ. Từ những yếu tố trên năm 2023 tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần giảm so với cùng kỳ, đạt 3,42% trong khi năm 2022 là 4,01%.

Chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn 2,22 lần, năm 2022 là 2,34 lần, khả năng thanh toán nhanh là 1,68 lần năm 2022 là 1,69 lần. Các chỉ số này trong năm 2023 có giảm nhẹ so với cùng kỳ chủ yếu do tình hình tài chính, tín dụng toàn thị trường khó khăn Công ty áp dụng chính sách tài chính nới rộng, sử dụng chính sách, công nợ, chiết khấu giúp cho dòng tiền luân chuyển phù hợp hơn với tình hình bán hàng trên thị trường.

Chỉ số nợ trên tài sản 0,37 lần, năm 2022 là 0,35 lần, trên vốn chủ sở hữu là 0,59 lần, năm 2022 là 0,53 lần, hệ số nợ tăng so với cùng kỳ nhưng không đáng kể và phù hợp với chính sách bán hàng của công ty trong năm 2023.

Vòng quay hàng tồn kho đạt được là 3,32 vòng, giảm nhẹ so với 3,35 vòng năm 2022.

Tình hình tài chính: Tổng tài sản trong năm tăng 18,85 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương 3,67%. Tổng tài sản tăng ở những nhóm thể hiện tình hình tài chính doanh nghiệp được kiểm soát tốt hơn, chặt chẽ hơn, cụ thể như sau:

Tổng tài sản ngắn hạn tăng 24,73 tỷ đồng, tương đương 6,05%, trong đó nhóm tăng tập trung chủ yếu ở khoản công nợ phải thu 28,65 tỷ đồng tương đương 13,19% và khoản đầu tư tài chính ngắn hạn với hình thức tiền gửi có kỳ hạn là 3 tỷ đồng.

Nhóm giảm bao gồm tiền giảm 1,73 tỷ đồng tương đương với 2,56% và hàng tồn kho giảm 3,50 tỷ đồng tương đương 3,18% so với cùng kỳ, tài sản ngắn hạn khác giảm 1,68 tỷ đồng tương đương với 12,76%, chính sách bán hàng vẫn đang tăng cường hạn mức nợ nhằm hỗ trợ thị trường, các chỉ tiêu khác được kiểm soát hợp lý và ổn định, đảm bảo nhóm tài sản ngắn hạn luân chuyển hài hoà, hiệu quả.

Tổng tài sản dài hạn giảm 5,88 tỷ đồng, tương đương giảm 5,63% chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí trả trước cho các khoản thuê đất 4,84 tỷ đồng tương đương giảm 5,14% và khoản chi phí giảm giá trị khoản đầu tư tài chính 1,66 tỷ đồng tương đương 23,68%.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả của Công ty tăng 20,06 tỷ đồng, tương đương tăng 11,25% so với cùng kỳ, trong năm qua Công ty có dòng tiền từ bán hàng khá tốt đảm bảo việc thanh khoản và tăng chi trả thanh toán cho nhà cung cấp tốt hơn, tạo mối quan hệ gắn kết, uy tín với khách hàng. Chính sách bán hàng của công ty tăng cường hỗ trợ tín dụng cho khách hàng nên đối với nợ phải trả công ty cũng tăng cường đàm phán tăng thời gian cũng như hạn mức nợ để có thể cân bằng tài chính, đảm bảo các khoản phải trả được thanh toán tốt nhất.

3. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

- Nước thải và khí thải phát thải trong quá trình sản xuất được đưa qua hệ thống xử lý, xử lý đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn TCVN/quy chuẩn QCVN trước khi thải ra môi trường: định kỳ tuần xuất tuần/tháng/quý tùy theo yêu cầu kiểm soát của cơ quan quản lý môi trường và theo yêu cầu kiểm soát của đơn vị, các chỉ tiêu phát thải đều được quan trắc đúng định kỳ, kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời, từ đó ngày càng hoàn thiện hơn biện pháp quản lý, quy trình và công nghệ trong công tác sản xuất cũng như công tác quản lý môi trường.

- Nước được sử dụng chủ yếu là vệ sinh công nghiệp, một phần làm nguyên liệu sản xuất, nhìn chung được sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

- Năng lượng: sử dụng chủ yếu là điện năng dùng cho công tác vận hành máy móc thiết bị sản xuất là chủ yếu với tinh thần tiết kiệm và hiệu quả thông qua việc: Quản lý điều hành sản xuất chặt chẽ hạn như: sử dụng các thiết bị giúp tiết kiệm điện như biến tần; trong công tác đầu tư mua sắm thiết bị và công tác lựa chọn công nghệ đều có tính đến yếu tố tiết kiệm điện bên cạnh các yếu tố khác.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công ty đã tham gia tổ chức RC của Việt Nam có tên gọi chính thức “Hội đồng trách nhiệm xã hội tự nguyện của các Doanh nghiệp Hóa chất Việt Nam” – VACC. Đây là tổ chức tự nguyện của các Doanh nghiệp hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam thuộc Hội đồng toàn cầu của các Hiệp hội hóa chất; mục đích hoạt động của



Hội là triển khai các hoạt động tự nguyện nhằm ngày càng làm tốt hơn công tác ngăn ngừa, ứng phó rủi ro hóa chất, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn và sức khỏe cho người lao động và cho cộng đồng xã hội nhằm đáp ứng mục tiêu sản xuất bền vững mà Vipesco là thành viên của Hội luôn tuân thủ theo tiêu chí đề ra của Hội.

Ngoài ra tại các đơn vị sản xuất trong khu vực dân cư tập trung: Công ty phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý địa phương nhằm giải đáp kịp thời các phản ánh của cộng đồng nếu có phát sinh do đó đã hạn chế tối đa được các khiếu kiện về môi trường, giải đáp thoả đáng được các kiến nghị cũng như minh bạch thông tin về hoạt động sản xuất, hoạt động quản lý kiểm soát ô nhiễm, tăng cường công tác quản lý, công tác chấp hành nghiêm các quy định, quy trình sản xuất, thường xuyên tăng cường công tác đào tạo chuyên môn cũng như nâng cao ý thức chấp hành công tác bảo vệ môi trường cho các cán bộ công nhân viên.

Về lâu dài Công ty đang triển khai từng bước để dịch chuyển các cơ sở sản xuất hiện hữu về sản xuất tập trung tại Khu công nghiệp Đức Hoà 1, tỉnh Long An, nhằm hạn chế tối đa tác động môi trường đến cộng đồng dân cư địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá, trong năm 2023, Ban Điều hành Công ty đã thực hiện tốt các công việc sau:

- Năm 2023, tình hình sản xuất kinh doanh của ngành thuốc BVTV gặp rất nhiều khó khăn do nguyên liệu đầu vào giảm mạnh, dẫn đến giá thành phẩm liên tục giảm, hàng tồn kho trong hệ thống đại lý cao, giá bán thị trường nhiều loạn, bấp bênh. Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 chưa đạt được kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua, các chỉ tiêu doanh thu đạt 528,66 tỷ đồng (89,1%) và lợi nhuận trước thuế đạt 20,48 tỷ đồng (93,06%). Tuy nhiên HĐQT đánh giá: Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp, tích cực... Công tác bán hàng được tăng cường nhằm giảm lượng hàng tồn kho trong hệ thống đại lý, từ đó thúc đẩy cơ hội cho đại lý nhận hàng mới, các hoạt động quảng bá được thực hiện liên tục. Qua đó, hiệu quả sản xuất kinh doanh được cải thiện qua từng quý, lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt mức bằng năm 2022.

- Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, hoạt động hợp tác với bên ngoài trong việc phát triển các chế phẩm gốc thực vật, vi sinh. Tập trung nghiên cứu cải tiến sản phẩm hiện có theo hướng thay đổi phụ gia nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị sản xuất theo hướng hợp lý hóa, nâng cao năng lực để đáp ứng các yêu cầu về môi trường và nhu cầu của thị trường.

- Thực hiện kiểm soát tốt các chi phí mua nguyên vật liệu, chi phí sản xuất, chi phí bán hàng bao gồm: chi phí quảng bá, phát triển thương hiệu, đảm bảo tiết kiệm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên phân tích tình hình, đưa ra các giải pháp kịp thời đúng thời điểm về chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi - hậu mãi; rà soát và mở rộng

hệ thống phân phối bao phủ và giảm áp lực cho hệ thống hiện hữu, cải thiện doanh thu cho các vùng bán hàng.

- Thực hiện việc kiện toàn nhân sự nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh; bổ sung thêm lực lượng nhân viên bán hàng nhằm đáp ứng hoạt động thị trường. Bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ và hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty theo quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

- Xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển Vipesco đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 trong năm 2024. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch 05 năm tiếp theo: 2025-2030.

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Hội đồng quản trị có quyết định giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho Tổng giám đốc theo từng quý và chỉ đạo, giám sát kết quả thực hiện để có những biện pháp kịp thời.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch đầu tư và kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024 đã được ban hành; quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư theo thẩm quyền quy định. Năm 2024, HĐQT tiếp tục chỉ đạo hoàn tất các bước thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư đối với Dự án “Nhà máy sang chiết, gia công và đóng gói thuốc bảo vệ thực vật giai đoạn 1, quy mô công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm” tại KCN Đức Hoà 1, Long An.

- Triển khai hoạt động kiểm toán nội bộ Công ty theo đúng Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 đã phê duyệt.

- Tiếp tục cùng Ban điều hành Công ty đưa ra các giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề tại Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI), bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của VIPESCO.

- Thực hiện việc chỉ đạo, giám sát chặt chẽ đối với công tác điều hành Công ty của Ban Tổng Giám đốc và các tập thể, cá nhân có liên quan. Thực hiện việc giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả hoạt động của Công ty con – Viguato.

- Tiếp tục rà soát các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty để đảm bảo các Quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại Công ty.

- Phối hợp công tác chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng qui định của pháp luật và Điều lệ, mang lại lợi ích cho cổ đông Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức

đanh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Hội đồng quản trị của Công ty có 5 thành viên, trong năm 2023 danh sách thành viên HĐQT của Công ty như sau:

ST T	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
1	Nguyễn Thân	TV HĐQT kiêm TGD, đại diện vốn NN tại DN	-	40.149	40.149	0,16%
2	Lê Ngọc Quang	Chủ tịch HĐQT, đại diện vốn NN tại DN				
3	Nguyễn Minh Việt Hưng	TV HĐQT, đại diện vốn NN tại DN	-	-	-	-
4	Nguyễn Đức Thuận	TV HĐQT	-	4.948.720	4.948.720	20,23%
5	Mai Thanh Bình	TV độc lập HĐQT				

Trong đó, thành viên HĐQT độc lập: 01 người

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty có 01 tiểu ban trực thuộc HĐQT là: Tiểu ban quan hệ cổ đông.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của HĐQT bảo đảm tuân thủ đúng trách nhiệm và quyền hạn theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Căn cứ vào chiến lược kinh doanh và tình hình thực tế cụ thể trong từng thời điểm để đưa ra các quyết định nhằm mang lại lợi ích cho Công ty và cổ đông. Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp và 09 Văn bản lấy ý kiến HĐQT, ban hành 37 Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo các hoạt động quản lý, tổ chức và sản xuất-kinh doanh của Công ty.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	03/02/2023	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty
2	02/NQ-HĐQT	14/02/2023	- Thông qua kết quả SXKD năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023, giao KH SXKD

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			quý I/2023 - Phê duyệt Quỹ tiền lương KH năm 2023 - Thông qua KH SXKD giai đoạn 2023-2025 - Thông qua KH ĐTXD năm 2023 - Phê duyệt KH Kiểm toán NB năm 2023
3	03/NQ-HĐQT	14/02/2023	Thông qua ngày ĐKCC tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
4	04/NQ-HĐQT	14/02/2023	Phê duyệt và ban hành Danh sách QH cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2026-2031
5	05/NQ-HĐQT	30/03/2023	- Giao KH SXKD năm 2023 cho Người đại diện vốn tại Công ty Viguato - Thông qua Tờ trình của TGD về giao dịch với Người có liên quan - Thông qua công tác nhân sự đại diện vốn tại Công ty CP TM-KT - Thông qua chủ trương BNL Giám đốc NM ND Bình Dương - Thông qua Quy chế Người đại diện vốn và Quy chế mua sắm của Công ty - Thông qua Quyết định sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất tại Thừa Thiên Huế
6	06/NQ-HĐQT	30/03/2023	Thời gian tổ chức, chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
7	07/NQ-HĐQT	17/05/2023	Thông qua chủ trương bổ nhiệm Trưởng phòng Kinh doanh - PTTT
8	08/NQ-HĐQT	18/05/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
9	09/NQ-HĐQT	18/05/2023	Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động năm 2023
10	10/NQ-HĐQT	18/05/2023	- Thông qua kết quả sxkd quý I/2023. Giao kế hoạch sxkd quý II/2023 - Thông qua kế hoạch đi công tác NN tháng 5/2023
11	11/NQ-HĐQT	04/07/2023	Chấp thuận chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
12	12/NQ-HĐQT	11/07/2023	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2022
13	13/NQ-HĐQT	16/08/2023	- Thông qua kết quả sxkd quý II/2023. Giao kế hoạch sxkd quý III/2023 - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số Quy chế hoạt động của Công ty
14	14/NQ-HĐQT	19/09/2023	Thông qua Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy - HĐQT - Tổng giám đốc

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
15	15/NQ-HĐQT	12/10/2023	- Thống nhất bổ nhiệm ông Cao Minh Kiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty - Phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026 - Thông qua Quy chế Tài chính sửa đổi, bổ sung - Thông qua Kết quả sxkd Quý III năm 2023, giao Kế hoạch sxkd quý IV năm 2023
16	16/NQ-HĐQT	12/10/2023	Nghị quyết về vấn đề tại Công ty MVI
17	17/NQ-HĐQT	31/10/2023	Thông qua phương án sử dụng lao động tại Xưởng Đức Giang
18	01/QĐ-HĐQT	13/01/2023	Chi quỹ thưởng Người quản lý đợt 1
19	02/QĐ-HĐQT	27/02/2023	Phê duyệt Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023
20	03/QĐ-HĐQT	27/02/2023	Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022
21	04/QĐ-HĐQT	30/03/2023	Cử lại người đại diện vốn tại Công ty CP Trừ môi - Khử trùng
22	05/QĐ-HĐQT	30/03/2023	Cử lại người đại diện vốn tại Công ty CP Trừ môi - Khử trùng
23	06/QĐ-HĐQT	30/03/2023	Ban hành Quy chế người đại diện phần vốn của Công ty CP Thuộc sát trùng Việt Nam đầu tư tại DN khác
24	07/QĐ-HĐQT	30/03/2023	Ban hành Quy chế mua sắm hàng hoá, vật tư và dịch vụ
25	08/QĐ-HĐQT	30/03/2023	Sắp xếp cơ sở nhà đất tại Thừa Thiên Huế
26	09/QĐ-HĐQT	30/03/2023	Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Công ty con, Công ty liên kết
27	10/QĐ-HĐQT	19/04/2023	Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty
28	11/QĐ-HĐQT	19/04/2023	Ban hành Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026
29	12/QĐ-HĐQT	19/04/2023	Ban hành Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026-2031
30	13/QĐ-HĐQT	10/07/2023	Chi quỹ thưởng Người quản lý đợt 2
31	14/QĐ-HĐQT	16/08/2023	Ban hành Quy chế bán hàng
32	15/QĐ-HĐQT	16/08/2023	Ban hành Quy chế quản lý cán bộ
33	16/QĐ-HĐQT	16/08/2023	Ban hành Quy chế quản lý công tác sửa chữa TSCĐ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
34	17/QĐ-HĐQT	16/08/2023	Ban hành Quy chế Công bố thông tin
35	18/QĐ-HĐQT	12/10/2023	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
36	19/QĐ-HĐQT	12/10/2023	Ban hành DS nhân sự đưa ra khỏi QH, bổ sung QH cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026
37	20/QĐ-HĐQT	12/10/2023	Ban hành Quy chế tài chính

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Trong năm 2023, thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp do HĐQT triệu tập, cho ý kiến đối với tất cả các Văn bản lấy ý kiến thành viên HĐQT. Ông Mai Thanh Bình- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị và có những ý kiến đóng góp cụ thể, khách quan cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

Ngoài ra, với vai trò là Người phụ trách kiểm toán nội bộ của Công ty, ông Mai Thanh Bình đã phối hợp với đơn vị kiểm toán nội bộ được thuê thực hiện Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, các hoạt động kiểm toán nội bộ khách quan, chính xác nhằm tăng cường công tác quản lý của HĐQT đối với các hoạt động của Công ty.

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Tên cá nhân	Địa chỉ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Tỷ lệ CP sở hữu
1	2	3	4	5	6	7
1	Nguyễn Xuân Khánh	34A Thăng Long, P4. Quận Tân Bình, Tp HCM	038071008465	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	0.033972%
2	Đặng Thị Hà	KP5, Phường Phước Long, Tp Thủ Đức, Tp HCM	034179018509	22/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	
3	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Tổ 35, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	025181000146	24/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được qui định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động của

Công ty tuân thủ điều lệ, Quy chế nội bộ, và pháp luật hiện hành. Trong năm 2023, Ban kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp với 100% thành viên tham dự. Nội dung các cuộc họp bao gồm:

- Lên kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Ban kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát thường kỳ và xử lý sự cố bất thường.

- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty. Đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, quản lý và sử dụng vốn. Tham gia giám sát kiểm tra; kiểm kê, đánh giá tình trạng tài sản, vật tư - hàng hóa tại các đơn vị theo quy định;

- Thẩm định các cáo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh (báo cáo quản trị; báo cáo tài chính quý; bán niên). Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm.

- Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư. Góp ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.

- Giám sát việc thực thi pháp luật, chấp hành nghĩa vụ của Doanh nghiệp theo quy định.

- Phối hợp với các Phòng ban chức năng, trao đổi thông tin, tài liệu, đề ra các giải pháp cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Kết quả: các kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty đã được HĐQT và Ban điều hành Công ty tiếp thu và có biện pháp xử lý kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH NĂM 2023

DVT: Ngân đồng

T T	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	THƯỞNG	THÙ LAO	PHỤ CẤP
I. Hội đồng quản trị			312,000	397,300	312,000	408,000
1	Lê Ngọc Quang	Chủ tịch HĐQT			72,000	
2	Nguyễn Thân	TV HĐQT-TGD	312,000	397.300	60,000	408,000
3	Nguyễn Minh Việt Hưng	TV HĐQT			60,000	
4	Nguyễn Đức Thuận	TV HĐQT			60,000	
5	Mai Thanh Bình	TV HĐQT			60,000	
II. Ban Kiểm soát			200,585	128.140	72,000	60,000

T T	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	THƯỜNG	THÙ LAO	PHỤ CẤP
1	Nguyễn Xuân Khánh	Trưởng ban	200.585	128.140		60,000
2	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên			36.000	
3	Đặng Thị Hà	Thành viên			36,000	
III. Cán bộ quản lý			1.184.865	1.038.362	-	853.908
1	Hồ Thái Quang	Phó Tổng giám đốc	261,600	302.663		288,216
2	Võ Văn Nhật Thành	Phó Tổng giám đốc	261.600	281.663		288.216
3	Cao Minh Kiệt	Giám đốc TTNC (tới 12/10/2023)	373.611	155.918		-
		Phó Tổng giám đốc (từ 12/10/2023)	36.054	45.818		37.476
4	Thái Nguyên Luật	Kê toán trưởng	252,000	252.300		240,000
Tổng cộng			1.697.450	1.563.802	384.000	1.321.908

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Năm 2023 Công ty có thực hiện giao dịch mua bán vật tư hàng hóa với Công ty con là Công ty TNHH sản xuất nông dược vi sinh Viguato với tổng giá trị giao dịch trong năm là 9.880.875.690 đồng.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty. Thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy định trong Điều lệ Công ty theo các quy định của Luật và cập nhật các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực.

Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 36 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó mô tả về việc Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam khởi kiện Nhà đầu tư Mosfly International SDN.BHD và đang chờ phán quyết cuối cùng của Tòa án.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty (gồm BCTC hợp nhất và BCTC riêng của công ty mẹ): www.vipesco.com.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thân

